

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 12/01/2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nguyên Khoa.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn

Bà Nguyễn Thị Tư.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLPT-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 80/2022/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2022/QĐ-PT, ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh N, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Bị đơn N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo nguyên đơn chị L trình bày:**

Vào năm 2013, chị L và anh N quen biết và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/10/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Trong quá trình chung sống có 02 người con chung là P, sinh ngày 18/12/2013 và C, sinh ngày 15/9/2015. Vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do khó khăn về kinh tế, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị anh N không thể hàn gắn được nên

yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh N. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi 02 con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận công việc không thể dự các phiên họp và phiên tòa nên được vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm: Anh N đều vắng mặt không lý do.

- Tại bản án sơ thẩm số 80/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị L được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao con chung P, sinh ngày 18/12/2013 và C, sinh ngày 15/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phí sơ thẩm, quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 20/10/2022, anh N có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm giao con chung là C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh N và chị L thỏa thuận giao con chung là C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, vì hiện tại cháu C đang sống chung với bên gia đình anh N. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị đơn kháng cáo thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện là đầy đủ theo đúng thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm số 80/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh N và chị L là giao con chung C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bị đơn kháng cáo phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn kháng cáo đã thực hiện đúng thủ tục và thời hạn quy định tại các Điều 273, 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm quy định tại Điều 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Anh N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết theo hướng sửa án sơ thẩm giao con chung là C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh N và chị L thỏa thuận giao con chung là C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm số 80/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh N và chị L theo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là giao con chung C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chưa yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Bị đơn kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Đối với các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa Bản án sơ thẩm số 80/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Vĩnh Long và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh N và chị L là giao con chung C, sinh ngày 15/9/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012882 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, nên không phải nộp thêm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND TX Bình Minh;
- CC THADS TX Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Nguyên Khoa**